

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

BÙI THỊ HUỆ

**NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN
VÀ HỘI THẨM NHÂN DÂN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN
ĐỊA PHƯƠNG TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ -
(trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Quảng Ninh)**

Chuyên ngành : Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số : 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trịnh Quốc Toàn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

| | Trang | | |
|---|-------|--------|---|
| <i>Trang phụ bìa</i> | | | |
| <i>Lời cam đoan</i> | | | |
| <i>Mục lục</i> | | | |
| <i>Danh mục các từ viết tắt</i> | | | |
| MỞ ĐẦU | 1 | | |
| Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN VÀ HỘI THẨM NHÂN DÂN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ | 9 | | |
| 1.1. Khái niệm và vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự | 9 | | |
| 1.1.1. Khái niệm và vai trò của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự | 9 | | |
| 1.1.2. Khái niệm và vai trò của Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự | 16 | | |
| 1.2. Ảnh hưởng của một số nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự đối với vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân tòa án địa phương | 19 | | |
| 1.2.1. Nguyên tắc suy đoán vô tội | 19 | | |
| 1.2.2. Nguyên tắc độc lập xét xử | 22 | | |
| 1.2.3. Nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số | 26 | | |
| 1.3. Khái quát lịch sử pháp luật tố tụng hình sự quy định về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân địa phương từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 | 27 | | |
| 1.3.1. Giai đoạn khởi đầu (1945 - 1959) | 28 | | |
| 1.3.2. Giai đoạn hai (1960 - 1992) | 33 | | |
| 1.3.3. Giai đoạn Hiến pháp năm 1992 với Nghị quyết số 51/2001/QH10 | 35 | | |
| Chương 2: NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN VÀ HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN | 39 | | |
| 2.1. Những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về vai trò của Thẩm phán Tòa án nhân dân địa phương | 39 | 2.2. | Những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về vai trò của Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương 53 |
| | | 2.3. | Thực tiễn thực hiện những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của các Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh 60 |
| | | 2.3.1. | Thực trạng xét xử các vụ án hình sự và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của các Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh từ năm 2009 đến năm 2014 60 |
| | | 2.3.2. | Những nguyên nhân của thực tiễn thực hiện những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự 76 |
| | | | Chương 3: NHU CẦU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN VÀ HỘI THẨM NHÂN DÂN VÀ TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG 80 |
| | | 3.1. | Nhu cầu hoàn thiện các quy định pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân 80 |
| | | 3.1.1. | Những bất cập trong chế định Thẩm phán 80 |
| | | 3.1.2. | Một số điểm hạn chế trong chế định Hội thẩm nhân dân 83 |
| | | 3.2. | Những giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân 90 |
| | | 3.2.1. | Thẩm phán 90 |
| | | 3.2.2. | Hội thẩm nhân dân 95 |
| | | 3.3. | Những giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả áp dụng các quy định pháp luật tố tụng hình sự về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân 98 |
| | | 3.3.1. | Thẩm phán 98 |
| | | 3.3.2. | Hội thẩm nhân dân 109 |
| | | | KẾT LUẬN 112 |
| | | | DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 114 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cải cách tư pháp là một trong những nội dung quan trọng của cải cách bộ máy nhà nước nhằm mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX và X của Đảng; đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã thể hiện rõ quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với nhiệm vụ cải cách tư pháp, tạo bước chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của các cơ quan tư pháp. Theo đó, việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức nói chung cũng như nâng cao vai trò của đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm Ngành Tòa án nhân dân nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Tòa án là cơ quan duy nhất được pháp luật trao cho quyền năng xét xử. Chức năng xét xử của Tòa án được thực hiện thông qua và tập trung vào hoạt động của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Theo đó, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân giữ vai trò quan trọng trong xét xử - giai đoạn trung tâm của hoạt động tố tụng nói chung và trong xét xử vụ án hình sự nói riêng. Chính vì vậy, số lượng và chất lượng của đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân cũng như cách thức tổ chức, cơ chế vận hành đối với đội ngũ cán bộ này là yếu tố mang tính quyết định đến hiệu quả quá trình giải quyết vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong những năm vừa qua, đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm của Tòa án nhân dân địa phương đã không ngừng được tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng, góp phần đáng kể trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, của Nhà nước và xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có thể nói, đội ngũ

Thẩm phán và Hội thẩm của Tòa án nhân dân địa phương có ảnh hưởng rất lớn đến nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án nói riêng và của bộ máy nhà nước nói chung.

Bên cạnh những thành tích đáng ghi nhận, vai trò của Thẩm phán và sự tham gia của Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế như theo tinh thần của Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị thì: Công tác tư pháp nói chung chưa ngang tầm với yêu cầu đòi hỏi của nhân dân, còn nhiều trường hợp bị lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp; và cán bộ của các cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ Thẩm phán còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút phẩm chất đạo đức. Đây là vấn đề nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến kỷ cương, pháp luật và hiệu lực của bộ máy nhà nước.

Nằm trong hệ thống của Ngành Tòa án nhân dân trên cả nước, Ngành Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh được tổ chức và hoạt động thống nhất theo hai cấp là Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các Tòa án nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng xét xử trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong những năm vừa qua, đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh không ngừng được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả xét xử của Tòa án cũng như bảo vệ lợi ích Nhà nước, xã hội và quyền lợi chính đáng của công dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, vai trò trong xét xử các vụ án nói chung cũng như xét xử các vụ án hình sự nói riêng của đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém ảnh hưởng phần nào đến chất lượng xét xử của Tòa án.

Chính vì vậy, thông qua việc nghiên cứu thực trạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân địa phương có ý nghĩa cấp thiết trong công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay và đáp ứng yêu cầu của luận văn thạc sĩ luật học. Do đó, tôi lựa chọn đề tài "***Nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Quảng Ninh)***" làm luận văn thạc sĩ luật học nhằm góp phần thực hiện cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hình sự của Tòa án trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Cho đến thời điểm này, ở nước ngoài chưa có công trình chuyên khảo nào đề cập đến việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực của đề tài.

Ở Việt Nam, từ khi có chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước ta đặc biệt là công cuộc cải cách tư pháp, nước ta đã có một số các công trình nghiên cứu về đề tài cải cách tư pháp và năng lực của đội ngũ Thẩm phán. Tiêu biểu có thể kể đến như sau:

Ở cấp độ đề tài cấp nhà nước có công trình khoa học *Cải cách hệ thống tư pháp ở Việt Nam*, mã số 92-98-353 do ông Nguyễn Văn Yếu làm chủ nhiệm đề tài năm 1993. Tiếp đó là đề tài KX.04.06 (thuộc Chương trình khoa học xã hội cấp nhà nước 2001-2005): "*Cải cách các cơ quan tư pháp, hoàn thiện hệ thống các thủ tục tư pháp, hoàn thiện hệ thống các thủ tục tư pháp, nâng cao hiệu quả và hiệu lực xét xử của Tòa án trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*" do Bộ Tư pháp chủ trì, được nghiệm thu năm 2007.

Đề tài khoa học cấp Bộ: "*Đổi mới chế định Hội thẩm trong cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay*" do nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Văn Sản làm Chủ nhiệm, được nghiệm thu năm 1999. Đề tài đưa ra những kiến nghị về cơ chế tổ chức, hoạt động và những kiến nghị về

hoàn thiện pháp luật nhằm củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội thẩm.

Còn ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học có các đề tài: *Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003; Lê Thành Dương, *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, 2002; Đỗ Thị Ngọc Tuyết, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về cải cách hệ thống Tòa án Việt Nam theo định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

Bên cạnh đó, về sách chuyên khảo, bình luận thì có các công trình khoa học sau: Thông tin Khoa học pháp lý Viện Khoa học pháp lý - Bộ tư pháp, *Người Thẩm phán nhân dân*, 2002; Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, *Chuyên đề cải cách tư pháp*; GS.TSKH Đào Trí Úc (chủ biên), *Hệ thống tư pháp và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, 2002; GS.TSKH. Lê Văn Cẩm và TS. Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên), *Cải cách tư pháp trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004; PGS.TS Nguyễn Đăng Dung (chủ biên), *Thế chế tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2005.

Vào tháng 7 năm 2009 với sự hỗ trợ của Chính phủ Australia, Tòa án nhân dân tối cao đã cho ra mắt cuốn "*Sổ tay Thẩm phán*". Ngoài ra, còn có các bài viết của nhiều tác giả liên quan vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân được công bố trên các tạp chí khác nhau như: Tạp chí Tòa án nhân dân, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp... Nhìn chung, các nghiên cứu đã đưa ra những đánh giá về vai trò của đội ngũ Thẩm phán trong đó có vai trò trong xét xử các vụ án hình sự, đồng thời đưa ra các khuyến nghị để nâng cao.

Hầu hết các công trình đó là những công trình nghiên cứu cơ bản và trực diện về tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án, còn về vai trò của

đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm thì chưa được khoa học pháp lý Việt Nam quan tâm nghiên cứu đúng mức. Những nghiên cứu về Thẩm phán và Hội thẩm Ngành Tòa án nhân dân mới chỉ dừng lại ở việc chỉ ra vị trí, vai trò của đội ngũ này trong hoạt động tố tụng hình sự và nghiên cứu về Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân trong việc đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống tòa án một cách chung chung mà chưa được triển khai nghiên cứu độc lập, đánh giá lý luận và tổng kết thực tiễn trong một công trình khoa học độc lập. Như vậy, tình hình nghiên cứu trên đây lại một lần nữa cho phép khẳng định việc nghiên cứu đề tài "*Nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Quảng Ninh)*" là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn cao.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao vai trò Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Làm rõ được những vấn đề lý luận về vị trí, vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự.

- Phân tích những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về vị trí, vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự; đồng thời đánh giá đúng thực tiễn thực hiện, chỉ ra được những tồn tại, hạn chế và những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đó.

- Đề xuất được những giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử các vụ án hình sự trên cơ sở các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, kết hợp với việc nghiên cứu đánh giá thực tiễn xét xử tại các Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để kiến nghị những giải pháp hoàn thiện luật thực định và nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm trong xét xử các vụ án hình sự tại Tòa án nhân dân địa phương.

Về thời gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn xét xử các vụ án hình sự của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong vòng 5 năm (từ năm 2009 đến năm 2014).

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X và các Nghị quyết số Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học để tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên và có hệ thống

ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, mà trong đó giải quyết nhiều vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn có liên quan. Những điểm mới cơ bản của luận văn là:

- Tổng hợp các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự.

- Nghiên cứu và đánh giá làm sáng tỏ bức tranh thực tiễn về vai trò xét xử các vụ án hình sự của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong thời gian 5 năm gần đây (từ năm 2009 đến năm 2014); chỉ ra những tồn tại, hạn chế cũng như những nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế đó.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, luận văn đã đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thực định và nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm của Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích không chỉ dành cho các nhà lập pháp, mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo Luật. Kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác trong các cơ quan tiến hành tố tụng đặc biệt là Tòa án, đồng thời là cơ sở cho các nhà lập pháp sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành để góp phần nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự, từ đó tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ án hình sự một khách khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự.

Chương 2: Những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân địa phương và thực tiễn thực hiện.

Chương 3: Nhu cầu và những giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân và tăng cường hiệu lực, hiệu quả áp dụng.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN VÀ HỘI THẨM NHÂN DÂN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm và vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương trong xét xử vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm và vai trò của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự

a) Khái niệm Thẩm phán

Theo từ điển Luật học và khoản 1, điều 1 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân năm 2002 đã xác định Thẩm phán là: "Người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ xét xử những vụ án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án". Như vậy, Thẩm phán là một chức danh tư pháp, chỉ người làm việc trong Tòa án, nhân danh Nhà nước tham gia vào các hoạt động xét xử.

Cũng theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh này thì Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm có:

- Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh bao gồm Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện bao gồm Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Như vậy, từ các phân tích trên có thể đưa ra định nghĩa khái niệm Thẩm phán như sau: Thẩm phán là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ xét xử những vụ án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án.

b) Vai trò của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự

Thẩm phán giữ vai trò chính trong hoạt động xét xử tại Tòa án, nhân danh Nhà nước công bố một bản án, một quyết định về việc công dân có tội hay vô tội; hoạt động của Thẩm phán còn góp phần đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; giải quyết các tranh chấp và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong xã hội đúng pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, vai trò của người Thẩm phán rất quan trọng và là một trong các yếu tố quyết định chất lượng của quá trình xét xử tại Tòa án. Bên cạnh đó, Thẩm phán còn thể hiện vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân. Thông qua hoạt động xét xử, Thẩm phán giúp cho những người tham gia tố tụng, những người tham dự tại phiên tòa hiểu rõ các quy định của pháp luật, qua đó giúp họ hình thành ý thức pháp luật, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; củng cố lòng tin vào pháp luật, phát huy tác dụng của công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm trong xã hội.

Vai trò của người Thẩm phán thể hiện tập trung trong quan hệ với Tòa án, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

1.1.2. Khái niệm và vai trò của Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự

a) Khái niệm Hội thẩm nhân dân

Theo quy định tại khoản 2, điều 1 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân năm 2002, Hội thẩm nhân dân được xác định là:

"Người được bầu theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ xét xử những vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án".

b) Vai trò của Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự

Thứ nhất, Hội thẩm là những người do nhân dân cử hoặc bầu ra thông qua việc tham gia vào quá trình xét xử mà thực hiện quyền tư pháp do nhân dân giao phó, giúp nhân dân quản lý có hiệu quả lĩnh vực tư pháp.

Thứ hai, ở nước ta pháp luật là sự thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Thứ ba, vai trò của Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án nói chung cũng như vụ án hình sự nói riêng là góp phần tăng cường mối quan hệ giữa Tòa án và nhân dân.

1.2. Ảnh hưởng của một số nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự đối với vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân Tòa án địa phương

1.2.1. Nguyên tắc suy đoán vô tội

Nội dung của nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại khoản 1 Điều 31 Hiến pháp năm 2013: "Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật" và tại Điều 10 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: "Không ai có thể bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật". Nguyên tắc suy đoán vô tội thể hiện ở các nội dung sau:

- Không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Người bị tình nghi, bị can, bị cáo không có nghĩa vụ chứng minh sự vô tội của mình. Nghĩa vụ chứng minh tội phạm thuộc trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Mọi nghi ngờ trong quá trình chứng minh tội phạm của người bị tình nghi, bị can, bị cáo nếu không được loại trừ theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định thì phải được giải thích có lợi cho người bị tình nghi, bị can, bị cáo.

Như vậy, một người chỉ bị coi là có tội khi có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà người trực tiếp quyết định bản án kết tội này chính là Hội đồng xét xử mà đại diện là Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Từ nguyên tắc này, ta có thể thấy rõ vai trò quan trọng của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong tổ tụng hình sự nói chung và trong xét xử vụ án hình sự nói riêng trong việc đưa ra phán quyết đúng đắn để xác định một người có tội hay không có tội, để từ đó truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đó.

1.2.2. Nguyên tắc độc lập xét xử

Đây là một nguyên tắc Hiến định được quy định tại Khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 và Điều 17 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, theo đó: "Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm". Đây là một nguyên tắc cơ bản của hoạt động tư pháp. Nội dung cơ bản của nguyên tắc này được hiểu là: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật, căn cứ vào các chứng cứ hợp pháp để xét xử và tuyên bản án trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa một cách dân chủ, công khai, khách quan. Không một cá nhân, cơ quan, tổ chức nào có quyền can thiệp, chỉ đạo, định hướng Thẩm phán và Hội thẩm khi xét xử.

Có thể thấy, thông qua nguyên tắc độc lập khi xét xử, quyền độc lập của Tòa án được ghi nhận và thực hiện, mà trong đó Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân là người được trực tiếp độc lập khi thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đảm bảo cho vụ án được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

1.2.3. Nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số

Nguyên tắc xét xử tập thể và quyết định theo đa số ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động nghiệp vụ của Thẩm phán và Hội thẩm. Xét xử tập thể

là đòi hỏi của nền tư pháp dân chủ và thực tiễn xã hội tiến bộ. Hội đồng xét xử biểu quyết theo đa số. Quyết định được đưa ra là căn cứ trên kết quả thảo luận của tập thể Hội đồng xét xử, chứ không phải là ý kiến của một cá nhân nào. Các thành viên Hội đồng xét xử xem xét đánh giá về từng vấn đề, rồi biểu quyết lấy ý kiến đa số về quyết định hình phạt, về trách nhiệm dân sự....

1.3. Khái quát lịch sử pháp luật tố tụng hình sự quy định về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân địa phương từ cách mạng tháng tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003

1.3.1. Giai đoạn khởi đầu(1945 - 1959)

a) Chế định thẩm phán

Có thể nói, Sắc lệnh 13/SL là sắc lệnh đầu tiên trong việc tổ chức nền Tư pháp nước ta và được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc hiến định của Hiến pháp năm 1946. Sắc lệnh số 13/SL quy định ngạch Thẩm phán trong cơ quan Tòa án được chia làm hai loại: Thẩm phán buộc tội và Thẩm phán xét xử, hai bộ phận Thẩm phán này độc lập với nhau trong khi làm nhiệm vụ. Thẩm phán Tòa đệ nhị cấp và Tòa thượng thẩm do Chủ tịch nước bổ nhiệm; Thẩm phán Tòa sơ cấp do Bộ trưởng Bộ tư pháp bổ nhiệm. Ngoài ra, Sắc lệnh còn quy định về tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ và chế độ của Thẩm phán.

b) Chế định Hội thẩm nhân dân

Đầu năm 1946, Văn bản pháp luật đầu tiên quy định việc tổ chức các cơ quan tư pháp là Sắc lệnh số 13/SL về tổ chức các Tòa án và ngạch Thẩm phán (ban hành ngày 24-1-1946). Đây là văn bản pháp lý đầu tiên quy định tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Phụ thẩm (Hội thẩm) cũng như việc tuyển cử, tham gia của Phụ thẩm vào việc xét xử của Tòa án nhân dân.

Tại Sắc lệnh 51 ngày 17/4/1946 ấn định thẩm quyền các tòa án có sửa về thẩm quyền và tên gọi các Tòa án. Bước vào những năm 50, với

đà phát triển của chế độ dân chủ nhân dân, nền tư pháp đã có những cải cách lớn để thực sự trở thành nền tư pháp nhân dân. Cải cách lớn của cuộc cải cách này là việc ban hành Sắc lệnh số 85 ngày 22-5-1950 về cải cách bộ máy Tư pháp và Luật tố tụng.

Theo Sắc lệnh số 156 ngày 22-11-1950; Sắc lệnh số 151 ngày 17-11-1950 và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ tháng 9-1951; 9-1952 và Thông tư 138/ HCTP ngày 23-11-1957 của Bộ Tư pháp thì Hội thẩm nhân dân được lựa chọn theo 2 cách: bầu và chỉ định (cử).

Tóm lại, trong giai đoạn đầu tiên (1945-1959) Nhà nước dân chủ nhân dân đã cố gắng từng bước củng cố chế độ nhân dân tham gia xét xử thông qua chế định Hội thẩm nhân dân.

1.3.2. Giai đoạn hai (1960 - 1992)

a) Chế định thẩm phán

Bước cải cách lớn lao đầu tiên trong lịch sử Tư pháp Việt Nam được đánh dấu bằng sự ra đời của Hiến pháp năm 1959, thay thế Hiến pháp năm 1946. Căn cứ vào Hiến pháp năm 1959, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã thông qua hai đạo luật về tổ chức Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân làm thay đổi cơ bản về cơ cấu tổ chức các cơ quan xét xử Việt Nam và cơ cấu thẩm phán tòa án. Ở giai đoạn này, thẩm quyền và nhiệm vụ của thẩm phán cũng có sự thay đổi đáng kể.

Trong giai đoạn hai của lịch sử tư pháp Việt Nam còn một lần cải cách nữa diễn ra bằng sự ra đời của Hiến pháp năm 1980 và một loạt đạo luật được thay đổi theo, trong đó có Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1981 thay thế Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1960.

b) Chế định hội thẩm nhân dân

Từ năm 1960 đến trước Nghị quyết số 51/2001/QH10 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10 ngày 25/12/2001, tuy Việt Nam có ba lần sửa đổi Hiến pháp, có ba bản Hiến pháp khác nhau và kèm theo sự hiện diện của Pháp lệnh về Thẩm phán và hội thẩm Tòa án nhân dân; nhưng chế định

hội thẩm nhân dân về cơ bản là ổn định, có chút ít thay đổi, bổ sung, song không tạo thành bước ngoặt.

1.3.3. Giai đoạn Hiến pháp năm 1992 với Nghị quyết số 51/2001/QH10

a) Chế định Thẩm phán

Tại điều 128 - Hiến pháp năm 1992 và Điều 3 - Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1992 đã quy định chế độ bổ nhiệm thay thế chế độ chế độ bầu cử Thẩm phán. Tất cả các Thẩm phán Tòa án nhân dân đều do Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Nhiệm kỳ của Thẩm phán tòa án các cấp là 5 năm. Riêng Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

Nền tư pháp nước ta bước sang một trang mới với sự hiện diện của Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp Việt Nam, một văn bản pháp luật quan trọng được ban hành đó là Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Pháp lệnh này đã quy định các tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm Thẩm phán.

Ngày 02/04/2002 tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa X đã thông qua Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002. Theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002, tuy chế độ bổ nhiệm thẩm phán vẫn được duy trì và được thực hiện đối với Tòa án các cấp, song vai trò của thẩm phán và đặc biệt của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao được tăng cường mạnh mẽ. Các tiêu chuẩn đối với thẩm phán được quy định với những yêu cầu cao hơn, toàn diện hơn.

b) Chế định Hội thẩm nhân dân

Các quy định của Hiến pháp năm 1992, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 1992 và Pháp lệnh về Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân năm 1993 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức, hoạt động của Tòa án và Hội thẩm.

Chương 2

NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN VÀ HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN

2.1. Những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về vai trò của Thẩm phán Tòa án nhân dân địa phương

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Thẩm phán là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ xét xử những vụ án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án theo sự phân công của Chánh án Tòa án nơi mình công tác hoặc Tòa án nơi mình được biệt phái đến làm nhiệm vụ có thời hạn. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Thẩm phán do pháp luật quy định (Điều 11 Pháp lệnh về Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân).

- Quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán trong quá trình chuẩn bị xét xử.

- Quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán trong quá trình xét xử tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự.

- Quyền hạn và trách nhiệm của Thẩm phán tại phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự.

- Quyền hạn và trách nhiệm của Thẩm phán tại phiên tòa xét lại bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giá đốc thẩm, tái thẩm.

2.2. Những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về vai trò của Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án các hình sự được pháp luật quy định cụ thể như sau:

- Từ chối tham gia Hội đồng xét xử;
- Nghiên cứu hồ sơ vụ án;
- Khi xét xử tại phiên tòa;

- Nghị án;

- Quyền được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần và được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật;

- Quyền được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ.

2.3. Thực tiễn thực hiện những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của các Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

2.3.1. Thực trạng xét xử các vụ án hình sự và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân của các Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh từ năm 2009 đến năm 2014

* Thực tiễn thụ lý, xét xử và giải quyết vụ án hình sự

* Việc áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự

* Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm Thẩm phán, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

2.3.2. Những nguyên nhân của thực tiễn thực hiện những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án hình sự

a) Nguyên nhân khách quan

Cho tới nay, chế định Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân còn rất nhiều điểm chưa phù hợp, trong đó nổi cộm lên là vấn đề về tiền lương, các chế độ đãi ngộ cho Thẩm phán và Hội thẩm.

Tiếp đó, hệ thống pháp luật của chúng ta đang trong quá trình được hoàn thiện và bổ sung. Số lượng các văn bản rất lớn nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội diễn ra rất phong phú và đa dạng dẫn tới tình trạng một số quy định của pháp luật có nhiều bất cập mà chậm được sửa đổi, bổ sung gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật.

Ý thức pháp luật của cá nhân, cơ quan, tổ chức chưa cao, gây khó khăn cho việc Tòa án thu thập chứng cứ, xác minh sự việc, thậm chí người dân còn gây khó dễ cho Tòa án khi thực hiện nhiệm vụ. Trong khi đó công

tác tuyên truyền pháp luật hàng năm của Ngành Tòa án chưa đạt được kết quả như mong muốn đặc biệt là ở những nơi xa xôi, vùng dân tộc ít người và biên giới, hải đảo với nhiều các loại tội phạm trá hình và tinh vi hơn.

b) Nguyên nhân chủ quan

Trình độ chuyên môn của không ít Thẩm phán còn non kém, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác xét xử làm giảm chất lượng xét xử.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực, trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp trong đó có Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân chưa thực sự đổi mới để đạt hiệu quả cao hơn.

Hiện nay Tòa án nhân dân ở nước ta được tổ chức và quản lý theo đơn vị hành chính. Sự không thống nhất giữa các cơ quan quản lý với hoạt động của Thẩm phán xuất hiện trong thời gian qua có ảnh hưởng không nhỏ nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán Tòa án nhân dân.

tác bộ phận không nhỏ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân không thực sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và trách nhiệm cao trong việc học tập nâng cao trình độ.

Chương 3

NHU CẦU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN VÀ HỘI THẨM NHÂN DÂN VÀ TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

3.1. Nhu cầu hoàn thiện các quy định pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

3.1.1. Những bất cập trong chế định Thẩm phán

Các quy định về chế định Thẩm phán còn nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật với hiệu lực pháp lý khác nhau, lĩnh vực điều chỉnh khác nhau...

Các quy định của pháp luật về chế định Thẩm phán còn nhiều chồng chéo hoặc không phù hợp với thực tế.

Giữa pháp luật thực định với các vấn đề lý luận đặt ra có nhiều vấn đề thuộc về chế định Thẩm phán chưa được pháp luật Việt Nam quy định hoặc không quy định cụ thể, không rõ ràng và khó thực thi.

3.1.2. Một số điểm hạn chế trong chế định Hội thẩm nhân dân

Các quy định pháp luật về Hội thẩm nhân dân còn nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật với hiệu lực pháp lý khác nhau, lĩnh vực điều chỉnh khác nhau

Nhiều vấn đề liên quan đến địa vị pháp lý và hoạt động của Hội thẩm nhân dân chưa được pháp luật quy định hoặc chưa có hướng dẫn

Bên cạnh những vướng mắc về mặt pháp luật, công tác Hội thẩm nhân dân còn bộc lộ một số bất cập.

3.2. Những giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

3.2.1. Thẩm phán

* Trước hết, cần tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các quy định của Bộ luật TTHS năm 2003 và các quy định có liên quan nhằm tạo ra sự thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật đối với các Thẩm phán trong quá trình xét xử các vụ án hình sự.

* Bên cạnh đó, cần đổi mới chế độ tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán. - Thay đổi nhiệm kỳ Thẩm phán.

- Thay đổi trình tự, thủ tục bổ nhiệm (bổ nhiệm lại) Thẩm phán.

- Thay đổi và quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn, cơ cấu và tổ chức của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân

- Đảm bảo đủ biên chế Thẩm phán cho Tòa án nhân dân cấp huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

3.2.2. Hội thẩm nhân dân

Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử tại phiên tòa, cần giải quyết một số vấn đề sau:

- Pháp luật tố tụng hình sự hiện hành cần quy định rõ ràng hơn về tiêu chuẩn lựa chọn Hội thẩm nhân dân.

- Cần quy định rõ về cách thức lựa chọn, cách thức thành lập đoàn Hội thẩm, quy định một cách rõ ràng quyền và nghĩa vụ pháp lý cho Hội thẩm.

- Cần phải làm rõ hơn vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện để theo sát tinh thần cải cách tư pháp. Cần phải lựa chọn mô hình quản lý tối ưu sao cho sự tham gia của Hội thẩm vào công tác xét xử các vụ án được thuận lợi, nhanh chóng, khoa học và có hiệu quả.

- Trong quá trình cải cách tư pháp, cần nghiên cứu thêm quy định Hội thẩm của một số nước trong khu vực và trên thế giới.

3.3. Những giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả áp dụng các quy định pháp luật tố tụng hình sự về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

3.3.1. Thẩm phán

- Các giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của Thẩm phán trong hoạt động xét xử vụ án hình sự

- Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của Thẩm phán trong hoạt động xét xử.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xét xử của Thẩm phán.

- Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, của nhân dân đối với hoạt động xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán.

- Tiếp tục cải cách chế độ tiền lương và chế độ đãi ngộ khác cho Thẩm phán

- Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với Thẩm phán.

3.3.2. Hội thẩm nhân dân

- Song song với việc hoàn thiện pháp luật về Hội thẩm nhân dân, xây dựng và ban hành Luật về Hội thẩm, cần tăng cường các điều kiện về cán

bộ, cơ sở vật chất cho các Tòa án để ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xét xử trong điều kiện cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay

- Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo của Chánh án Tòa án nhân dân các cấp, sự phối hợp chỉ đạo quản lý của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm nâng cao trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội thẩm nhân dân nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp Hội thẩm nhân dân vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có biểu hiện những thiếu, tiêu cực trong hoạt động nghề nghiệp.

- Ngành Tòa án hàng năm cần phải có kế hoạch quan tâm đầu tư kinh phí để đổi mới việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ pháp lý cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân.

- Cần tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân. Nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân, để đảm bảo cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân có kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức thực tiễn, phẩm chất, đạo đức trong sạch và dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Cải cách tư pháp là một trong những nội dung quan trọng của cải cách bộ máy nhà nước nhằm mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX và X của Đảng; đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005

của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã thể hiện rõ quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với nhiệm vụ cải cách tư pháp, tạo bước chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của các cơ quan tư pháp.

Tòa án giữ vai trò trung tâm trong quá trình cải cách tư pháp và xét xử là khâu trọng tâm của toàn bộ hoạt động tư pháp. Chức năng xét xử của Tòa án được thực hiện thông qua và tập trung vào hoạt động của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Theo đó, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân giữ vai trò quan trọng trong xét xử - giai đoạn trung tâm của hoạt động tố tụng nói chung và trong xét xử vụ án hình sự nói riêng.

Các quy định của pháp luật về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong tố tụng hình sự ngày càng được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn, đảm bảo tính thống nhất và độc lập cho Thẩm phán và Hội thẩm thực hiện tốt quyền hạn, trách nhiệm của mình trong xét xử, đảm bảo việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở nghiên cứu việc thực thi các quy định của pháp luật hiện hành về vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân địa phương của Ngành Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, tác giả luận văn đề xuất những kiến nghị, hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành cũng như các giải pháp tăng cường hiệu quả, hiệu lực áp dụng trong quá trình thực hiện và góp phần nâng cao vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân trong quá trình xét xử các vụ án hình sự.

Trong thời gian vừa qua, vai trò của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong quá trình xét xử vụ án hình sự đã được khẳng định tầm quan trọng của đội ngũ này trong việc đảm bảo cho quá trình giải quyết vụ án hình sự một khách khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật, xử lý đúng người, đúng tội, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Chính vì vậy, việc tiếp tục nâng cao vai trò và chất lượng tham gia

tố tụng hình sự của đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong Ngành Tòa án nhân dân nói chung cũng như ở các Tòa án nhân dân địa phương nói riêng là một vấn đề hết sức quan trọng và là nhu cầu tất yếu khách quan của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thành công chiến lược cải cách tư pháp trong toàn Ngành.

Do phạm vi nghiên cứu rộng, bản thân tác giả là người làm công tác thực tiễn nên đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết và thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được các ý kiến phản biện, đóng góp của các chuyên gia, các thầy cô và bạn bè để đề tài này có thể được nghiên cứu chuyên sâu hơn.